

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN NGƯỜI DÙNG  
MCNETWORK**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN NGƯỜI DÙNG MCNETWORK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MCNETWORK SERVICES AND USER DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MCNETWORK., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109630923

**3. Ngày thành lập:** 12/05/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 11 B3 Tổ 7, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 08.3456.6353

Fax:

Email: [contact@mcnetwork.vn](mailto:contact@mcnetwork.vn)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Quảng cáo<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                      | 7310        |
| 2.  | Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                | 1610        |
| 3.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                             | 1621        |
| 4.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                       | 1622        |
| 5.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                       | 1623        |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                      | 1629        |
| 7.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                 | 3100        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                            | 4649        |
| 9.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh       | 4759        |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                       | 4663        |
| 11. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                         | 6201(Chính) |
| 12. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>Chi tiết: Dịch vụ in phóng ảnh, chụp ảnh, quay video<br>(Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                             | 7420        |
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                           | 6202        |
| 14. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Sản xuất các bản gốc ghi âm hoặc các nguyên liệu âm thanh khác (Trừ loại Nhà nước cấm) | 5913        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4741 |
| 16. | Cổng thông tin<br>(Trừ thông tin nhà nước cấm và không bao gồm hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6312 |
| 17. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5820 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(Theo Điều 28 Luật thương mại 2005)                                                                                                                                                                                                          | 8299 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>-Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.<br>-Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng                                                                                                                                                                                        | 6209 |
| 20. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5920 |
| 21. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8230 |
| 22. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7320 |
| 23. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thực phẩm chức năng (Nghị định 67/2016/NĐ-CP) | 4722 |
| 24. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt<br>- Bán buôn thủy sản<br>- Bán buôn rau, quả<br>- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột<br>- Bán buôn thực phẩm chức năng (Nghị định 67/2016/NĐ-CP)                                                                                         | 4632 |
| 25. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;<br>- Sản xuất thực phẩm chức năng<br>- Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã)                                                                           | 1079 |
| 26. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2023 |
| 27. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7410 |
| 28. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2599 |

6. **Vốn điều lệ:** 1.850.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 185.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>MINH CHỦ  | Thôn Đàm, Xã<br>Phượng Sơn,<br>Huyện Lục Ngạn,<br>Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam      | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 110.000       | 1.100.000.000            | 59,459       | 122274249                                                                                                              |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Tổng số                            | 110.000       | 1.100.000.000            | 59,459       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>TUẤN LINH | Thôn Đàm, Xã<br>Phượng Sơn,<br>Huyện Lục Ngạn,<br>Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam      | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000        | 500.000.000              | 27,027       | 122130567                                                                                                              |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Tổng số                            | 50.000        | 500.000.000              | 27,027       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                  |                           |        |             |        |           |
|---|----------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|-----------|
| 3 | NGUYỄN THỊ HẢO | Thôn Đầm, Xã Phụng Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000 | 250.000.000 | 13,514 | 121458741 |
|   |                |                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                |                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                |                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                |                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                |                                                                  | Tổng số                   | 25.000 | 250.000.000 | 13,514 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN MINH CHỦ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/09/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 122274249

Ngày cấp: 04/07/2016

Nơi cấp: Công an Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Thôn Đầm, Xã Phụng Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đầm, Xã Phụng Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội